TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HSST
Ngày: 30-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Phương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Trung và ông Nguyễn Đức Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 302/2025/TLST-HS ngày 26/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST-HS ngày 15/01/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số ngày 27/01/2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cà Văn T** (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1995; Nơi thường trú: Bản S, xã N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Cà Văn T1 và bà Quàng Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, năm 2022 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, tháng 5/2024 về địa phương. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 31/7/2025, ngày 08/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H (có mặt).

2. Họ và tên: **Quàng Văn T2** (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1997; Nơi thường trú: Bản S, xã N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Quàng Văn T3 và bà Lò Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 31/7/2025, ngày 08/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H (có mặt).

3. Họ và tên: **Lò Văn T4** (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1993; Nơi thường trú: Bản X, xã N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn M và bà Lò Thị Y; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, tháng 12/2022 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, ngày 25/12/2024 về địa phương. Nhân thân: Bản án số 101/2018/HSST ngày 28/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt và ra trại ngày 26/4/2019, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 31/7/2025, ngày 08/8/2025 chuyển

tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H (có mặt).

4. Họ và tên: **Vũ Duy T5** (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1985; Nơi thường trú: Tổ A, phường Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Duy P và bà Lê Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 205/2011/HSST ngày 13/4/2011, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt và ra trại ngày 19/01/2012, đã được xóa án tích. Năm 2007 và 2015 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 31/7/2025, ngày 08/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H (có mặt).

5. Họ và tên: **Lò Văn A** (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1997; Nơi thường trú: Bản X, xã N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn D và bà Quàng Thị T6; có vợ và 01 con sinh năm 2018; tiền tự: Không; tiền án: 01 tiền án, Bản án số 91/2024/HSST ngày 17/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt và ra trại ngày 27/01/2025. Nhân thân: Năm 2019, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 31/7/2025, ngày 08/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H (có mặt).

6. Họ và tên: **Lò Văn N1** (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1991; Nơi thường trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn K và bà Lò Thị T7; có vợ và 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 31/7/2025, ngày 08/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H (có mặt).

7. Họ và tên: **Cà Văn I** (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1987; Nơi thường trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Cà Văn T8 và bà Lò Thị H; có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004 nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 31/7/2025, ngày 08/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N1 và Cà Văn I1:* Ông Trương Công Đ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T2 và Cà Văn T:* Bà Nghiêm Thị N2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Hồi 04h30′ ngày 31/7/2025, Công an phường V, Hà Nội tiến hành tổng kiểm tra lưu trú, tạm trú tại khu vực lán trại công nhân công trường xây dựng dự án Taseco L thuộc khu Q, C13 địa bàn Tổ dân phố số C, phường V, thành phố Hà Nội. Quá trình kiểm tra, Công an phường đã tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu đối với 103 Công nhân đang cư trú và sinh sống tại khu vực lán trại. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã làm rõ 02 vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý như sau:

Vụ thứ nhất: Hồi 10h 00′ ngày 30/7/2025, Lò Văn N1, Vũ Duy T5, Quàng Văn T9 và Cà Văn T đang làm thợ xây dựng tại lán trại công trường dự án Taseco L thuộc Tổ dân phố số C, phường V, Hà Nội cùng bàn bạc và thống nhất góp tiền đưa cho N1 để N1 đi mua ma túy Heroin về cho cả nhóm cùng sử dụng. Sau đó, T14, T đến gặp anh Nguyễn Văn L (SN: 1971, HKTT: Đội 6, thôn M, T, Hà Nội) là chủ thầu xây dựng để ứng tiền lương, anh L đồng ý ứng cho T14 và T mỗi người 200.000 đồng. Sau đó, T và T14 đưa 400.000 đồng cho N1. Lúc này, T5 chưa có tiền nên T5 nói với N1 ứng cho T5 vay 200.000 đồng và T5 sẽ trả cho N1 sau, N1 đồng ý. N1 cầm số tiền 600.000 đồng mượn xe máy của một công nhân trong lán để đi mua ma túy. Khi đi đến cổng lán trại, N1 gặp Cà Văn I cũng là công nhân xây dựng tại công trình đang ngồi uống nước nên N1 rủ I đi mua ma túy về cùng sử dụng. Do I không có tiền góp nên N1 nói với I sẽ ứng trước tiền cho I để mua ma tuý về cùng sử dụng khi nào có tiền lương thì I trả cho N1, I đồng ý. Ngoan điều khiển xe máy chở I đến khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ gần nhà máy N3 thuộc phường V, Hà Nội. Tại đây, N1 gặp và hỏi mua 02 gói ma tuý Heroine của một nam thanh niên với giá 600.000 đồng. Đến 13h cùng ngày, N1 chở I về lán trại thì gặp T, T5 và T14. Tại đây, N1 đưa cho T 01 gói ma túy heroine, đưa cho I 01 gói ma tuý heroine. T cầm gói ma tuý đi cùng T2 vào nhà vệ sinh bên phải bể nước để sử dụng bằng cách pha ma tuý vào xilanh nước cất tồi tiêm ma tuý vào bắp tay. Sau khi sử dụng ma tuý xong, T14 vứt 02 xi lanh và nửa lọ nước cất vào túi rác. Inh cầm gói ma tuý đi cùng T5, N1 đi vào phòng vệ sinh bên cạnh sát nơi I và T sử dụng. Tại đây, I lấy giấy bạc từ bao thuốc Thăng Long của I và đổ ma túy ra giấy bạc, dùng bật lửa hơ nóng giấy bạc rồi T5, N1 và I sử dụng ma tuý bằng hình thức hít vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong, các đối tượng vứt giấy bạc đi còn bật lửa thì giữ lại sử dụng.

Vụ thứ 2: Hồi 20h 00′ ngày 30/7/2025, Lò Văn A, Lò Văn T4, Quảng Văn T10 và Cà Văn T bàn nhau góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng. Sau đó, Văn A đưa cho T4 200.000 đồng, T2, T cùng góp cho T11 số tiền 100.000 đồng. Sau đó, T4 đến khu vực cổng lán công trình T4 gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết thì người này nói giả mua 01 gói ma tuý là 500.000 đồng. T4 nói lại với cả nhóm giá mua ma tuý để cả nhóm thỏa thuận. Sau khi thoả thuận, Văn A đưa cho T4 số tiền 200.000 đồng, T10 và T cùng góp cho T4 mỗi người 150.000 đồng. Sau đó, T4 đến khu vực cổng lán công trình gặp và đưa cho người đàn ông 500.000 đồng để mua ma tuý. Người đàn ông cầm 500.000 đồng đi mua ma tuý, khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho T4 01 gói ma tuý heroin. Đến 21h30' cùng ngày, ThờThoi cầm gói ma tuý vừa mua được đi về lán. Lúc này, T4, T và T2 gọi thêm Văn A đi ra phòng tắm để sử dụng ma tuý. Tại đây, T4 chia gói ma

túy vừa mua được làm 02 gói, 01 gói đưa cho T và T14 còn 01 gói T4 và Văn A cầm. T cầm gói ma túy đi cùng T14 vào nhà vệ sinh bên phải bể nước, lấy xi lanh giấu từ lúc trưa ra để sử dụng ma túy bằng hình thức tự tiêm vào tay của mình. Sau đó, T và T2 vứt xi lanh vào thùng rác. Gói ma túy còn lại, T4 và Văn A chia làm 02 phần, mỗi người một phần. Văn A đưa cho T4 01 ống xi lanh và 01 lọ nước cất. 02 ống xi lanh và 02 ống nước cất là do Văn A mua từ chiều trên đường đi làm từ khu vực Hồ T về. Sau đó, T4 và Văn A mỗi người sử dụng 01 xi lanh và 01 ống nước cất để pha ma túy rồi sử dụng bằng hình thức tự tiêm vào tay của mình.

Đến 04h30′ ngày 31/07/2025, Công an phường V tiến hành kiểm tra hành chính đối với lán công trình mời các đối tượng trên cùng người liên quan về trụ sở để giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Cà Văn T, Quàng Văn T2, Lò Văn T4, Vũ Duy T5, Lò Văn A, Lò Văn N1 và Cà Văn I khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vật chứng thu giữ: 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng.

Qua xét nghiệm nước tiểu của Cà Văn T, Quàng Văn T2, Lò Văn T4, Vũ Duy T5, Lò Văn A, Lò Văn N1 và Cà Văn I ngày 31/7/2025 cho kết quả dương tính với ma tuý heroin. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của các bị cáo ngày 30/7/2025, đã bị xử lý về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý các bị cáo về tội Sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện một số đối tượng có hành vi vi phạm hành chính về ma tuý, Công an phường V đã xử lý theo thủ tục xử lý vi phạm hành chính.

Đối với người bán trái phép chất ma tuý cho Lò Văn N1 và Lò Văn T4, do N1 và T4 không biết nhân thân những người này nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố H không có cơ sở để điều tra làm rõ. Đối với anh Nguyễn Văn L là chủ cai và ứng tiền cho T và T2, quá trình điều tra xác định khi ứng tiền Thân và T14 không nói cho anh L biết việc đi mua ma tuý để sử dụng. Anh L không biết Thân và T14 mua và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố H không đặt vấn đề sử lý đối với anh L. Đối với anh Nguyễn Văn Đ1 (SN: 1983, HKTT: Phường C, Hà Nội) là chỉ huy công trường của Công ty S1 xây dựng lán trại cho công nhân ở là nơi các bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý, quá trình điều tra xác định anh Đ1 không biết việc các bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý. Do vậy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với anh Đ1. Đối với việc công ty S1 xây dựng lán trại trên đất công.

Bản cáo trạng số: 86/CT-VKSKV5 ngày 24/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Cà Văn T và Quàng Văn T2 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lò Văn T4, Vũ Duy T5, Lò Văn A, Lò Văn N1 và Cà Văn I bị truy tố về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Cà Văn T và Quàng Văn T2 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lò Văn A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lò Văn T4 và Vũ Duy T5 mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lò Văn N1 và Cà Văn I mỗi bị cáo 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

* Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Cà Văn I và Lò Văn N1 là ông Trương Công Đ trình bày: Các bị cáo I và N1 là người dân tộc tiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX áp dụng cho các bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử các bị cáo mức hình phạt thấp nhất và xem xét miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

* Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Cà Văn T và Quàng Văn T2 là bà Nghiêm Thị N2 trình bày: Các bị cáo T và T2 là người có học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, số tiền các bị cáo bỏ ra mua ma túy tổ chức sử dụng là không lớn. Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc tiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX áp dụng mức án thấp nhất cho các bị cáo và áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo

Cà Văn T, Lò Văn N1, Lò Văn A, Lò Văn T4, Quàng Văn T2, Cà Văn I và Vũ Duy T5 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản sự việc do Công an phường V, thành phố Hà Nội lập ngày 31/7/2025 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đầy đủ cơ sở để kết luận: Hồi 13h00 ngày 30/7/2025, tại Ô,

C13 địa bàn Tổ dân phố số C, phường V, thành phố Hà Nội các bị cáo Lò Văn N1, Vũ Duy T5, Quàng Văn T2, Cà Văn T và Cà Văn I có hành vi góp tiền mua ma tuý về để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Đến 21h30 ngày 30/7/2025, tại Ô, C13 địa bàn Tổ dân phố số C, phường V, thành phố Hà Nội các bị cáo Cà Văn T, Quảng Văn T12 tiếp tục chung tiền với các bị cáo Lò Văn A, Lò Văn T4 mua ma túy về để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Thì bị Cơ quan Công an phường V phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo Cà Văn T13 và Cà Văn T đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Lò Văn N1, Lò Văn A, Lò Văn T4, Quàng Văn T2 và Vũ Duy T5 đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Liên quan trong vụ án này còn có các đối tượng bán ma túy cho các bị cáo nhưng cơ quan điều tra không xác định được lý lịch, nên chưa có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với anh Nguyễn Văn Đ1 là chỉ huy công trường của Công ty S1 xây dựng lán trại cho công nhân ở là nơi các bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý, quá trình điều tra xác định anh Đ1 không biết việc các bị cáo sử dụng trái phép chất ma tuý, nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với anh Đ1 là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng mua bán ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Do đó, cần xét xử hành vi của các bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng răn đe các bị cáo và góp phần vào việc đấu tranh, phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Lò Văn A là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 91/2024/HSST ngày 17/4/2024 chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên xác định là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và 01 tiền sự về việc đưa đi cai nghiện bắt buộc vào năm 2019 đã hết thời hiệu. Đối với bị cáo Lò Văn T4 và Vũ Duy T5 cũng là những người có nhân thân xấu; bị cáo T4 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 101/2018/HSST ngày 28/6/2018 đã được xóa án tích và 01 tiền sự về việc đưa đi cai nghiện bắt buộc năm 2022; bị cáo T5 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 205/2011/HSST ngày 13/4/2011 đã được xóa án tích và 02 tiền sự về việc đưa đi cai nghiện bắt buộc vào năm 2007 và 2015, đã hết thời hiệu. Đối với bị cáo Cà Văn T có một tiền sự về việc đưa đi cai nghiện bắt buộc vào năm 2022. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân do ham chơi, coi thường pháp luật, nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo này. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần áp dụng tình tiết

giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Quàng Văn T2, Lò Văn N1 và Cà Văn I là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Cà Văn I, Lò Văn N1, Cà Văn T và Quàng Văn T2 là người dân tộc tiểu sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án các bị cáo đều là những người nghiện chất ma túy, cùng nhau thống nhất góp tiền mua ma túy về để sử dụng chung, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. *Vụ thứ nhất:* Bị cáo Lò Văn N1, Quàng Văn T2, Cà Văn T, Vũ Duy T5 mỗi bị cáo góp 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng và Cà Văn I người thực hiện hành vi với vai trò giúp sức đi mua ma túy cùng với bị cáo N1 và về cùng thực hiện việc tổ chức sử dụng ma túy. *Vụ án thứ hai:* Bị cáo Quàng Văn T2 và bị cáo Cà Văn T mỗi bị cáo góp 150.000 đồng; các bị cáo Quàng Văn T14 và bị cáo Lò Văn A mỗi bị cáo góp 100.000 đồng. Nên khi lượng hình HĐXX sẽ xem xét vai trò của các bị cáo để đưa ra mức hình phạt phù hợp.

[6] Về hình phạt: Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, người có ích cho gia đình và xã hội. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có việc làm, không có thu nhập và tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng đã thu giữ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng nêu trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố H và Phòng thi hành án Khu vực 5, thành phố Hà Nội ngày 12/01/2026.

[8] Các vấn đề khác: Các bị cáo Lò Văn T4, Lò Văn A, Vũ Duy T5 phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Cà Văn I, Lò Văn N1, Cà Văn T và Quàng Văn T2 được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Các bị cáo Cà Văn T, Quàng Văn T2, Lò Văn T4, Vũ Duy T5, Lò Văn A, Lò Văn N1 và Cà Văn I phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".*

- Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cà Văn T và Quàng Văn T2 mỗi bị cáo 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2025.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lò Văn A từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2025.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lò Văn T4 và Vũ Duy T5 mỗi bị cáo từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2025.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lò Văn N1 và Cà Văn I mỗi bị cáo 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2025.

* Về vật chứng vụ án, áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng. Vật chứng nêu trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố H và Phòng thi hành án Khu vực 5, thành phố Hà Nội ngày 12/01/2026.

** Về án phí, áp dụng:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *"Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*. Các bị cáo Lò Văn T4, Lò Văn A, Vũ Duy T5 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Cà Văn I, Lò Văn N1, Cà Văn T và Quàng Văn T2.

** Về quyền kháng cáo, áp dụng:* Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- PV06 - Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THA dân sự Khu vực 5 - Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Phương